

Số: 21/2020/QĐST-DS

NP, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 13-7-2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/TLST - DS ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần N**

Địa chỉ trụ sở: Số 2, đường C, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 4 đường 1, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Hoàng T - Chức vụ: Giám đốc **Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Ninh Thuận** (Theo giấy ủy quyền số 148/2018/UQ-NHNA ngày 26-6-2018).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đạo Thanh T – Trưởng phòng kinh doanh – Chi nhánh Ninh Thuận (Theo giấy ủy quyền số 149/2018/ UQ-NHNA ngày 26-6-2018). Có mặt.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn N, sinh năm 1969 và bà Mai Thị H, sinh năm 1970.**
Cùng địa chỉ: K5, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn N, bà Mai Thị H xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP N số tiền tính đến ngày **13-7-2020** tổng cộng là **267.041.000đ** (trong đó tiền nợ gốc 200.000.000đ; nợ lãi 67.041.000đ) và tiếp tục phải trả lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp ông Nguyễn N, bà Mai Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh

toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ vay bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo các hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TMCP N.

Đại diện Ngân hàng TMCP N là ông Đạo Anh T đồng ý theo ý kiến trả nợ như trên của Bị đơn ông Nguyễn N, bà Mai Thị H.

Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số 0020-01/2017/414-BĐ ngày 06-01-2017; hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/SĐ-0020-01/2017/414-BĐ ngày 06-01-2018 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung giữa Ngân hàng TMCP N với ông Nguyễn N, bà Mai Thị H để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13-7-2020, ông Nguyễn N, bà Mai Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ông Nguyễn N, bà Mai Thị H phải chịu 6.676.000đ (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn (làm tròn số)) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 6.291.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022145 ngày 27-4-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Quốc Đạt

